**TRƯỜNG THCS PHONG PHÚ**

**NỘI DUNG TỰ HỌC DÀNH CHO HỌC SINH**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**TUẦN 23 (07/02/2022 à 11/02/2022)**

**Tuần 2: Bài 19:**

**Tiết 77: TỤC NGỮ VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI**

**I. Đọc, hiểu chú thích:**

- Bố cục: 3 nhóm:

+Tục ngữ về phẩm chất con người (câu 1 -> 3)

+ Tục ngữ về học tập tu dưỡng (câu 4 -> 6)

+ Tục ngữ về quan hệ ứng xử (câu 7-> 9).

**II. Đọc, hiểu văn bản: ( hs học câu 1,3,5,8,9)**

**1. Tục ngữ về phẩm chất con người:**

**Câu 1:**

 **Một mặt ngưới bằng mưới mặt của**

- Nhân hoá, so sánh, hoán dụ, đối lập

-> Khẳng định tư tưởng coi trọng giá trị của con người.

**2. Tục ngữ về học tập tu dưỡng**

**Câu 3:**

 **Đói cho sạch, rách cho thơm**

- Có vần, có đối

-> khuyên người ta dù đói khổ, thiếu thốn cần giữ lối sống trong sạch không làm việc xấu xa; Cần giữ gìn phẩm giá trong sạch, không vì nghèo khổ mà bán rẻ lương tâm, đạo đức.

- Giáo dục con người lòng tự trọng biết vươn lên trên hoàn cảnh

**Câu 5:**

***Không thầy đố mày làm nên.***

- Ý nghĩa:Không có thầy dạy bảo sẽ không làm được việc gì thành công.

Khẳng định vai trò và công ơn của thầy.

**3. Tục ngữ về quan hệ ứng xử**

**Câu 8:**

***Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.***

- Khi được hưởng thụ thành quả nào thì ta phải nhớ đến công ơn của người đã gây dựng nên thành quả đó.

**Câu 9:**

***Một cây làm chẳng nên non***

***Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.***

- Chia rẽ thì yếu, đoàn kết thì mạnh; 1 người không thể làm nên việc lớn, nhiều người hợp sức lại sẽ giải quyết được những khó khăn trở ngại dù là to

**III. Tổng kết**: Ghi nhớ: sgk/ Tr13

***----------------------------------------------------------------***

**Tiết 78:**

**RÚT GỌN CÂU**

**I.Thế nào là rút gọn câu**

VD 1:

a. Học ăn, học nói, học gói, học mở.

 VN

b. **Chúng ta** / học ăn, học nói,

 CN                   VN

học gói, học mở

-> (a) lược bỏ chủ ngữ.

(b) có CN

- Thêm CN vào câu (a): Chúng ta, chúng em, người ta, người VN.

<=> (a) lược bỏ chủ ngữ -> Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người.

\*Ví dụ2:

a, Hai ba người đuổi theo nó. **Rồi ba bốn người, sáu bảy người.**lược VN.

b, Bao giờ cậu đi Hà Nội?

**- Ngày mai.**lược cả CN và VN.

=> Làm cho câu gọn hơn, nhưng vẫn đảm bảo lượng thông tin truyền đạt.

**\* Kết luận:**

- Rút gọn câu là lược bỏ 1 số thành phần của câu

- Mục đích:

+ làm cho câu gọn hơn, thông tin nhanh, tránh lặp từ

+ ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người.

**3. Ghi nhớ:** SGK (15).

**II. Cách dùng câu rút gọn:**

**1. Ví dụ:**

**2. Nhận xét:**

VD 1:…. **Chạy loăng quăng. Nhảy dây. Chơi kéo co.**

Thiếu CN –> Làm cho câu khó hiểu .

VD 2: ….. **Bài kiểm tra toán.**

-> Sắc thái biểu cảm chưa phù hợp.

VD1, VD2 => Không nên rút gọn câu.

**\*. Kết luận:**

Khi rút gọn câu cần chú ý:

- Không làm cho người đọc, người nghe hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ nội dung

- Không biến câu nói thành cộc lốc khiếm nhã

**3.Ghi nhớ2: sgk /16.**

**III. Luyện tập:**

**Bài 1/16:**

b. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

c. Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.

Câu b, c Rút gọn CN

- Mục đích: những câu tục ngữ nêu quy tắc ứng xử chung cho mọi người nên có thể rút gọn chủ ngữ, làm cho câu trở nên gọn hơn..

**Bài 2 /16 :**

a. Tôi bước tới...

Tôi dừng chân...

Tôi cảm thấy chỉ có một mảnh...

Những câu trên thiếu CN, câu cuối thiếu cả CN và VN chỉ có thành phần phụ ngữ.

b. Thiếu CN (trừ câu 7 là đủ CV , VN ).

- Người ta đồn rằng...

Quan tướng cưỡi ngựa...

Người ta ban khen...

Người ta ban cho...

Quan tướng đánh giặc...

Quan tướng xông vào...

Quan tướng trở về gọi mẹ...

Làm cho câu thơ ngắn gọn, xúc tích, tăng sức biểu cảm.

**Bài tập 3:**

Cậu bé và người khách trong câu chuyện hiểu lầm nhau bởi vì cậu bé khi trả lời người khách đã dùng ba câu rút gọn

**\*Tiến trình hoạt động:** GV nêu nhiệm vụ:

- Nêu một số trường hợp có thể sử dụng hoặc không nên sử dụng câu rút gọn khi giao tiếp ở trường, ở nhà?

- Tìm một số câu ca dao, tục ngữ có sử dụng câu rút gọn.

- Tìm ví dụ về việc sử dụng câu rút gọn thành câu cộc lốc, khiếm nhã.

***--------------------------------------------***

**Tiết 79:**

***ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN NGHỊ LUẬN***

**I. Luận điểm, luận cứ và lập luận:**

**1. Luận điểm:**

**a. Ví dụ:**

Văn bản: Chống nạn thất học .

**b. Nhận xét:**

- Ý chính của bài viết: Chống nạn thất học, được trình bày dưới dạng nhan đề.

- > Ý chính thể hiện tư tưởng của bài văn nghị luận.

=> Muốn có sức thuyết phục ý chính phải rõ ràng, sâu sắc, có tính phổ biến (vấn đề được nhiều người quan tâm).

Luận điểm: là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm của bài văn được nêu ra dưới hình thức câu khẳng định (hay phủ định)……

**2. Luận cứ**:

- Triển khai luận điểm bằng lí lẽ, dẫn chứng cụ thể làm cơ sở cho luận điểm, giúp cho luận điểm đạt tới sự sáng rõ, đúng đắn và có sức thuyết phục.

- Muốn cho người đọc hiểu và tin, cần phải có hệ thống luận cứ cụ thể, sinh động, chặt chẽ.

- Muốn có tính thuyết phục thì luận cứ phải chân thật, đúng đắn và tiêu biểu.

**3. Lập luận:**

- Lập luận là cách lựa chọn sắp xếp trình bày luận cứ sao cho chúng làm cơ sở vững chắc cho luận điểm

3. Ghi nhớ: SGK/Tr19 .

**II. Luyện tập:**

Văn bản: Cần tạo thói quen tốt trong đời sống xã hội.

- Luận điểm: chính là nhan đề.

- Luận cứ:

+ Luận cứ 1: Có thói quen tốt và có thói quen xấu.

+ Luận cứ 2: Có người biết phân biệt tốt và xấu, nhưng vì đã thành thói quen nên rất khó bỏ, khó sửa.

+ Luận cứ 3: Tạo được thói quen tốt là rất khó. Nhưng nhiễm thói quen xấu thì dễ.

=> Bài văn có sức thuyết phục mạnh mẽ vì luận điểm mà tác giả nêu ra rất phù hợp với cuộc sống hiện tại.

***----------------------------------------------------------------***

**Tiết 80:**

**ĐỂ VĂN NGHỊ LUẬN VÀ VIỆC LẬP Ý CHO BÀI VĂN NGHỊ LUẬN**

**I. Tìm hiểu đề văn nghị luận:**

1. Nội dung và tính chất của đề văn nghị luận

-Đề bài của 1 bài văn nghị luận thể hiện chủ đề của nó.

-Tính chất của đề thường đưa ra lời ca ngợi, khuyên nhủ, tranh luận, giải thích, …

-> định hướng cho bài viết.

2. Tìm hiểu đề văn nghị luận:

-Xác định đúng vấn đề, phạm vi, tính chất của bài nghị luận để làm bài khỏi sai lệch.

**II. Lập ý cho bài văn nghị luận:**

\*Đề bài: Chớ nên tự phụ.

1-Xác lập luận điểm:

-Tự phụ là 1 căn bệnh, là một thói xấu của con người mà hs chúng ta dễ mắc phải.

-Bệnh tự phụ dễ mắc phải nhưng rất khó sửa .

-Tự phụ trong học tập thì làm cho học tập kém đi,sai lệch .

Tự phụ trong giao tiếp sẽ làm hạn chế nhiều mặt ...

2-Tìm luận cứ:

-Tự phụ là căn bệnh tự đề cao mình, coi thường ý kiến của người khác.

-Để cho bản thân tiến bộ, cần tránh bệnh tự phụ, tự phụ sẽ khó tiếp thu ý kiến của người khác, làm cho mình ngày càng co mình lại, không tiến bộ được.)

-Bệnh tự phụ thường được biểu hiện ở sự coi thường ý kiến của người khác, tự cho ý kiến của mình là đúng, là tuyệt dẫn đến thái độ khắt khe với người, để dễ dãi đối với mình)

3-Xây dựng lập luận:

\*Ghi nhớ3: sgk (23)

**III. Luyện tập**:

\*Yêu cầu: Tìm hiểu đề và lập ý cho đề bài: Sách là người bạn lớn của con người.

1.Tìm hiểu đề:

-Vấn đề nghị luận: Lợi ích của việc đọc sách.

2.Lập ý:

a-Xác định luận điểm:

-Sách có vai trò to lớn trong đời sống xã hội. Sách đáp ứng nhu cầu hưởng thụ cái hay, cái đẹp và nhu cầu phát triển trí tuệ tâm hồn.

-Ta phải coi “sách là người bạn lớn của con người” vì trên lĩnh vực văn hoá, tin tưởng không có gì thay thế được sách.

b-Tìm luận cứ:

-Sách mở mang trí tuệ-giúp ta khám phá những điều bí ẩn của thế giới xung quanh, đưa ta vào tìm hiểu thế giới cực lớn là thiên hà và thế giới cực nhỏ như hạt vật chất.

-Sách đưa ta ngược thời gian về với những biến cố LS xa xưa và hướng về ngày mai.

-Sách cho ta những phút thư giãn thoải mái.

c-Xây dựng lập luận:

Sách là báu vật không thể thiếu đối với mỗi người. Phải biết nâng niu, trân trọng và chọn cuốn sách hay để đọc.